



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 4 (83) 2023

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

P.ISSN 1859-4190 - E.ISSN 2815-553X



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

**Số 4 (83)
2023**



Tạp chí Sao Đỏ

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

**Số 4 (83)
2023**



P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**
TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**
TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND: TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng
GSTS: Phạm Thị Ngọc Yến
PGSTS: Trần Hoài Linh
PGSTS: Nguyễn Quốc Cường
PGSTS: Nguyễn Văn Liên
GSTS: Trần Ngọc Hoàn
GSTS: Trần Tiến Long
GSTS: Trần Văn Địch
GSTS: Phạm Minh Tuấn
GSTS: Nguyễn Đoàn Ý
GSTS: Đinh Văn Sơn
GSTS: Trần Thị Hà
PGSTS: Trương Thị Thủy
TS. Vũ Quang Thập
PGSTS: Nguyễn Thị Bất
GSTS: Đỗ Quang Khương
TS. Bùi Văn Ngọc
PGSTS: Ngô Sỹ Lương
PGSTS: Khuất Văn Ninh
GSTS: Phạm Hoàng Hải
PGSTS: Đoàn Ngọc Hải
PGSTS: Nguyễn Ngọc Hà
GSTS: Vũ Minh Zhang
TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban
ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**
Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**
Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman
Prof.Dr. Phạm Thị Ngọc Yến
Assoc.Prof.Dr.Sc. Trần Hoài Linh
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Quốc Cường
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Liên
Prof.Dr.Sc. Trần Ngọc Hoàn
Prof.Dr.Sc. Trần Tiến Long
Prof.Dr. Trần Văn Địch
Prof.Dr. Phạm Minh Tuấn
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Đoàn Ý
Prof.Dr. Đinh Văn Sơn
Assoc.Prof.Dr. Trần Thị Hà
Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy
Dr. Vũ Quang Thập
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất
Prof.Dr. Đỗ Quang Khương
Dr. Bùi Văn Ngọc
Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương
Assoc.Prof.Dr. Khuất Văn Ninh
Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải
Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải
Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà
Prof.Dr. Vũ Minh Zhang
Dr. Nguyễn Văn Anh

■ **Editorial**

MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head
MSc. Đào Thị Vân

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

- Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tập chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
- Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
- Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (*.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phiên bản thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phiên bản sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
- Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
- Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
- Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
- Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
- Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
- Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt, căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
- Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
- Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhn@saodo.edu.vn

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 4 (83) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của sạc xe điện trong lưới điện siêu nhỏ trên đảo Bạch Long Vỹ | 5 | Nguyễn Quốc Minh Nguyễn Văn Hùng |
| Ứng dụng mạng YOLOv8 phát hiện khuyết tật mối hàn | 12 | Hoàng Thị An Ngô Hữu Mạnh Phạm Văn Kiên Nguyễn Thị Ánh Tuyết |
| Nghiên cứu thiết kế hệ thống điều khiển cho dây chuyền sản xuất tấm lót | 18 | Bùi Đăng Thành Nguyễn Hoàng Thanh Nguyễn Hữu Hoàng Đào Đức Thịnh Đỗ Văn Đình |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của bán kính và góc xoay dụng cụ đến trạng thái ứng suất của chi tiết máy khi miết ép dao động | 24 | Nguyễn Văn Hinh Nguyễn Danh Đạo Mạc Thị Nguyên Nguyễn Thị Liễu Trịnh Văn Cường |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ đến độ co đường may nẹp áo sơ mi | 30 | Bùi Thị Loan Phạm Thị Kim Phúc |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của độ ẩm và nhiệt độ môi trường đến độ bền vải viscose | 36 | Tạ Văn Hiên Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Hôi |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số đến độ giãn bo gấu áo Jacket | 43 | Đỗ Thị Tàn Nguyễn Quang Thoại |
| Nghiên cứu động lực học quay vòng của xe ô tô con có trang bị hệ thống VSC bằng phương pháp Polynomial Chaos kết hợp với lỗi Leave-One-Out | 51 | Cao Huy Giáp Đào Đức Thọ Nguyễn Ngọc Đàm Nguyễn Lương Căn Vũ Văn Chương |

NGÀNH TOÁN HỌC

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----------------|
| Phương pháp hàm Green - Tìm hàm Green cho phương trình nhiệt bằng phép biến đổi Fourier - Laplace | 56 | Nguyễn Thị Huệ |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----------------|

NGÀNH TOÁN HỌC

| | | |
|-----------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sự tồn tại nghiệm của bài toán quy hoạch lập phương | 62 | Nguyễn Việt Tuấn Chu Thị Hiền Đặng Đình Ngọc Vũ Thị Ngọc Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Thị Thanh Thủy |
|-----------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

NGÀNH KINH TẾ

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------|
| Đào tạo nguồn nhân lực số trong xây dựng và phát triển kinh tế số tại Việt Nam | 66 | Nguyễn Thị Ngọc Mai |
| Giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại và dịch vụ tỉnh Hải Dương trong bối cảnh chuyển đổi số | 72 | Ngô Thị Luyện |
| Năng lực của giảng viên trong chuyển đổi số giáo dục đại học | 78 | Phạm Thị Hồng Hoa Nguyễn Minh Tuấn |

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------|
| Áp dụng phương pháp dạy lập trình hướng vấn đề để phát triển tư duy tính toán cho sinh viên tại Trường Đại học Sao Đỏ | 85 | Phạm Thị Hương Phạm Văn Kiên |
| Tích hợp kiến thức liên môn trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Sao Đỏ | | Nguyễn Thị Tình Đặng Thị Dung Đỗ Thị Thùy |

LIÊN NGÀNH VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT - THỂ DỤC THỂ THAO

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------------------|
| Bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh Hải Dương trong bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay | 100 | Trần Hoàng Yến Đặng Thị Thanh |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------------------------------|

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------------------|
| Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tầm quan trọng giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay | 107 | Vũ Văn Đông Phạm Anh Dũng |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn hiện nay | 114 | Đặng Thị Dung |
| Đổi mới phương pháp lãnh đạo, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Hải Dương hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh | 120 | Trần Thị Hồng Nhung |

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- The effect of electric vehicle charging on a microgrid in Bach Long Vy island 5 Nguyen Quoc Minh
Nguyen Van Hung
- Using YOLOv8 neural network to detect weld defects 12 Hoang Thi An
Ngo Huu Manh
Pham Van Kien
Nguyen Thi Anh Tuyet
- Research and design of control system for diaper production line 18 Bui Dang Thanh
Nguyen Hoang Thanh
Nguyen Huu Hoang
Dao Duc Thinh
Do Van Dinh

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Research on the influence of radius and angle of tool rotation on the stress state of machine parts in oscillating smoothing process 24 Nguyen Van Hinh
Nguyen Danh Dao
Mac Thi Nguyen
Nguyen Thi Lieu
Trinh Van Cuong
- Study on the influence of some technological parameters on the seam shrinkage of the shirt brac 30 Bui Thi Loan
Pham Thi Kim Phuc
- Study the effect of ambient temperature and humidity on viscose fabric tensile strength 36 Ta Van Hien
Nguyen Thi Hien
Nguyen Thi Hoi
- Study on the influence of some parameters on the Jacket bottom elongation 43 Do Thi Tan
Nguyen Quang Thoai
- Research on the turning dynamics of passenger cars equipped with VSC system using Polynomial Chaos method combined with Leave-One-Out error 51 Cao Huy Giap
Dao Duc Thu
Nguyen Ngoc Dam
Nguyen Luong Can
Vu Van Chuong

TITLE FOR MATHEMATICS

- Green function method - Find the Green function for the heat equation by Fourier - Laplace transformation 56 Nguyen Thi Hue

TITLE FOR MATHEMATICS

- On the existence for cubic programming problems 62 Nguyen Viet Tuan
Chu Thi Hien
Dang Dinh Ngoc
Vu Thi Ngoc
Nguyen Phuong Thao
Nguyen Thi Thanh Thuy

TITLE FOR ECONOMICS

- Training digital human resources in building and developing digital economy in Viet Nam 66 Nguyen Thi Ngoc Mai
- Solutions to promote trade and service activities in Hai Duong province in the context of digital transformation 72 Ngo Thi Luyen
- Capacity of lecturers in digital transformation of higher education 78 Pham Thi Hong Hoa
Nguyen Minh Tuan

TITLE FOR EDUCATION

- Applying problem-oriented programming teaching method to develop computational thinking for students at Sao Do University 85 Pham Thi Huong
Pham Van Kien
- Integrating interdisciplinary knowledge in teaching the History of the Communist Party of Vietnam at Sao Do University Nguyen Thi Tinh
Dang Thi Dung
Do Thi Thuy

TITLE FOR CULTURE - ART - SPORTS

- Preserve and develop traditional craft villages and craft villages of Hai Duong province in the context of the current industrial revolution 4.0 100 Tran Hoang Yen
Dang Thi Thanh

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Viewpoints of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's thoughts on the importance of educating historical traditions for the young generation and the Party's application in the current period 107 Vu Van Dong
Pham Anh Dung
- Ho Chi Minh's thoughts on building a new life and the application of the Communist Party of Vietnam in building cultural life in the current period 114 Dang Thi Dung
- Renovating the leadership method and working style of key cadres at the grassroots level in Hai Duong province today according to Ho Chi Minh's thought 120 Tran Thi Hong Nhung

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn hiện nay

Ho Chi Minh's thoughts on building a new life and the application of the Communist Party of Vietnam in building cultural life in the current period

Đặng Thị Dung

Tác giả liên hệ: dungdunghdsd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 28/8/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 22/12/2023

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2023

Tóm tắt

Xây dựng đời sống mới là quan điểm rất độc đáo của Hồ Chí Minh về văn hóa, bao gồm xây dựng đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Tư tưởng về văn hóa của Người nói chung và tư tưởng về xây dựng đời sống mới nói riêng là sự tổng hợp các giá trị văn hóa phương Đông và phương Tây, trên nền tảng chủ nghĩa nhân văn Việt Nam được hình thành trong các phong trào lớn của thế kỷ XX, phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Học tập, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới là kim chỉ nam để Đảng ta đưa ra những chủ trương, đường lối đúng đắn để xây dựng đời sống văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trong bài viết này tác giả phân tích nội dung xây dựng đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực trạng và sự vận dụng của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng đời sống văn hóa dân tộc, trên cơ sở đó tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản để xây dựng đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; đời sống mới; đời sống văn hóa; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới.

Abstract

Building a new life is Ho Chi Minh's unique view of culture, including building a new morality, a new way of life and a new way of life. His thought on culture in general and his thought on building a new life in particular is a synthesis of Eastern and Western cultural values, on the basis of Vietnamese humanism formed in different cultures. major movements of the twentieth century, the national independence movement, democracy and socialism. Studying, properly applying, and creatively Ho Chi Minh's thought on building a new life is the guideline for our Party to come up with the right guidelines and directions to build the cultural life of Vietnam in this period. Currently. In this article, the author analyzes the content of building a new life of President Ho Chi Minh, the current situation and application of our Party in the cause of building national cultural life, on that basis the author proposes Propose some basic solutions to build new ethics, new lifestyles, and new lifestyles to meet current practical requirements.

Keywords: Ho Chi Minh; new life; cultural life; Ho Chi Minh's thought on building a new life.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng vĩ đại, toàn bộ di sản tư tưởng của Người là một kho báu văn hóa của dân tộc Việt Nam. Người đã để lại những dấu ấn riêng, đặc biệt trong quá trình kiến tạo đời sống mới. Đời sống mới được Hồ Chí Minh nêu ra bao gồm đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Ba nội dung

ấy có quan hệ mật thiết với nhau, hướng con người tới tầm cao của văn hóa, của một đất nước độc lập và xã hội chủ nghĩa. Thực hành đời sống mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay đã góp phần xây dựng con người, xã hội Việt Nam mới văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, do những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, trong đời sống văn hóa của con người Việt Nam đã bộc lộ nhiều hạn chế: những hủ tục lạc hậu, hiện tượng mê tín dị đoan có chiều hướng lan rộng; lối sống thiếu lý tưởng, hoài bão, thiếu ý chí phấn đấu đã gia tăng trong thế hệ trẻ; văn hóa gia đình chưa được chăm lo, củng cố; văn

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà
2. TS. Nguyễn Thị Nhan

hóa học đường có những biểu hiện đáng báo động... Do đó, nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới sẽ góp phần xây dựng đời sống văn hóa, con người Việt Nam phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại trong giai đoạn hiện nay. Bài viết này trình bày nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng đời sống mới và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tư tưởng đó.

2. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI

2.1. Nội dung xây dựng đạo đức mới

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, muốn xây dựng đời sống mới trước hết cần phải xây dựng *đạo đức mới*. Bởi vì, đạo đức gắn liền với lối sống, nếp sống và được thể hiện trong lối sống và nếp sống. Xây dựng đạo đức mới là hình thành ở mỗi người những chuẩn mực đạo đức: trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương con người; tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung. Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đây là các chuẩn mực đạo đức cách mạng chung nhất của nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng Việt Nam. Do đó, Người luôn kêu gọi, cổ vũ, động viên mỗi người dân Việt Nam phát huy những phẩm chất, giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc, luôn “sốt sắng yêu Tổ quốc”, “việc gì có lợi cho nước, phải ra sức làm, việc gì có hại đến nước, phải hết sức tránh”, “yêu nước, thương nòi”, “tiết kiệm”, “chớ kiêu căng”, “chớ nịnh hót”, “chớ tham lam”, “chớ bủn xỉn”, làm việc “siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách”,... để thực hành đạo đức mới, làm cho đời sống mới được nhân rộng, ăn sâu, bám rễ trong đời sống hàng ngày của nhân dân.

Nội dung cốt lõi nhất của đạo đức mới theo Hồ Chí Minh là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người khẳng định: “thực hành đời sống mới là Cần, Kiệm, Liêm, Chính”, “nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính tức là nhen lửa cho đời sống mới” [1-tr.94]. Hồ Chí Minh đã diễn giải một cách ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu: “Quân đội phải siêng tập, siêng đánh. Nhân dân tăng gia sản xuất, phải siêng làm thì kháng chiến chắc chắn thắng lợi, thế cho nên phải Cần. Binh sĩ phải tiết kiệm đạn dược, mỗi viên đạn một tên thù... cho nên phải Kiệm. Mọi người đều trong sạch, không tham lam, không đem của công dùng vào việc tư thì mọi việc mới chạy, cho nên ai cũng phải Liêm. Mỗi người quốc dân đều phải vì nước quên nhà, hăng hái ủng hộ kháng chiến, ra sức tăng gia sản xuất, trừ diệt bọn bán nước hại dân, quyết làm cho Tổ quốc thống nhất độc lập, thế là Chính” [1-tr.104].

Để xây dựng đạo đức mới, Bác cho rằng mỗi người cần phải nỗ lực, đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày: thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức cách mạng, sống trong sạch, có chí tiến thủ, đoàn kết, không

kiêu ngạo; tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; phê phán những thói hư, tật xấu; thường xuyên tiến hành phê bình và tự phê bình; luôn yêu thương con người, tôn trọng nhân phẩm của con người; có ý thức và chủ động xây dựng tinh thần đoàn kết quốc tế, đồng thời phải nắm vững tư tưởng, quan điểm, chủ trương của Đảng trên mọi lĩnh vực.

2.2. Nội dung xây dựng lối sống mới

Hồ Chí Minh cho rằng, lối sống mới trước hết là lối sống có lý tưởng, có đạo đức, lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại. Đó là lối sống riêng của từng cá nhân và lối sống chung từng nhóm người, rộng hơn là toàn xã hội. Theo Hồ Chí Minh, lối sống mới bao gồm: lối sống mới trong sinh hoạt, trong ứng xử và phong cách làm việc.

Xây dựng lối sống mới trong sinh hoạt - tác phong sinh hoạt: Theo Người, xây dựng lối sống mới trong sinh hoạt đòi hỏi phải sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại. Bác dạy: Cách ăn, mặc, ở không phụ thuộc vào những thứ dùng để ăn, mặc, ở nhiều hay ít, sang trọng hay đơn giản, mà lại phụ thuộc vào lối sống có hay không có văn hóa của mỗi con người. Do đó, cách ăn phải sạch sẽ, tiết kiệm, điều độ, đảm bảo sức khỏe, hợp vệ sinh; mặc phải phù hợp, gọn gàng, giản đơn, không xa xỉ, không lòe loẹt; ở phải ngăn nắp, “trong nhà ngoài vườn, đường sá luôn sạch sẽ, gọn gàng”, “ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt, những ao hồ không cần thì lấp đi, cho đỡ muỗi”...

Xây dựng lối sống mới trong ứng xử - phong cách ứng xử: Hồ Chí Minh mong muốn mỗi người cần phải xây dựng một phong cách sống khiêm tốn, chừng mực, chu đáo với tất cả mọi người với tình cảm chân thành. Trong quan hệ với nhân dân, bạn bè, đồng chí, anh em thì cởi mở, chân tình, ân cần, tế nhị; đối với mình thì chặt chẽ, đối với người thì khoan dung, độ lượng.

Xây dựng lối sống mới trong công việc - phong cách làm việc: Hồ Chí Minh luôn mong muốn mỗi người cần chủ động xây dựng cho mình phong cách làm việc khoa học, dân chủ, khách quan, trung thực, sâu sát mọi việc và luôn đổi mới. Theo Người: “cách làm việc phải siêng năng, ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn, chớ làm dối”. Do đó, mỗi người cần phải tuân thủ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nói đi đôi với làm; thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát công việc, “phải đi tận nơi, xem tận chỗ”; luôn gần dân, tin dân, tôn trọng nhân dân, dựa vào dân, gắn bó với dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, thấu cảm và chia sẻ với đời sống của nhân dân, mang lại cuộc sống no ấm cho nhân dân. Trong phong cách làm việc, Người luôn coi trọng việc nêu gương, mọi lúc, mọi nơi. Người khẳng định: “lấy

gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [1-tr.117].

2.3. Nội dung xây dựng nếp sống mới

Quá trình xây dựng lối sống mới cũng là quá trình làm cho lối sống mới dần dần trở thành *thói quen* ở mỗi người, thành *phong tục tập quán* của cả cộng đồng, trong phạm vi một địa phương hay mở rộng ra cả nước, đó chính là *nếp sống mới*.

Trong xây dựng nếp sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Người đã dạy rằng: “cách mạng là đổi cái cũ ra cái mới, đổi cái xấu ra cái tốt”. Do vậy, xây dựng nếp sống văn hóa trước hết phải thay đổi đời sống tinh thần kiểu cũ thành đời sống tinh thần kiểu mới, nhưng không phải làm cho nếp sống khác hẳn đi truyền thống của dân tộc mà điều cốt yếu là phải biết phát triển cho phù hợp với sự tiến bộ văn hóa trong xã hội mới.

Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý, cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm cho phù hợp.

Theo Hồ Chí Minh cái gì cũ mà xấu thì cần phải loại bỏ như: Tư tưởng phong kiến gia trưởng, trọng nam khinh nữ, những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tính lười biếng, tham lam... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý như “đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi”. Đồng thời, Người cũng dạy: “ta phải tương thân, tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước”, đó chính là cái cũ mà tốt ta phải phát triển thêm.

Cái gì mới mà hay thì nên làm.

Theo Hồ Chí Minh, cái mới mà hay, ta cần phải làm, đó là cái mới đích thực, cái tiến bộ, mang xu hướng tích cực, hướng tới chân, thiện, mỹ phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại, đó là: ăn ở hợp vệ sinh, làm việc ngăn nắp, xây dựng thuần phong mỹ tục...

Tuy nhiên, việc thay đổi những thói quen, cải tạo những phong tục, tập quán cũ, lạc hậu là công việc rất khó khăn, phức tạp, không thể tiến hành một cách đơn giản, tùy tiện. Người đã dạy rằng: “thói quen rất khó đổi. Cái tốt mà lạ, người ta có thể cho là xấu. Cái xấu mà quen người ta cho là thường” nên phải cải tạo cẩn thận, chịu khó, lâu dài mới xây dựng được một nếp sống có văn hóa, xây dựng được đời sống mới, thể hiện được bản chất tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội.

Năm 1947 với bút danh Tân Sinh, Người đã viết tác phẩm “*Đời sống mới*”, trong tác phẩm Người đã khẳng định việc xây dựng đời sống mới phải gắn liền với xây dựng đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới.

Do đó, bất kỳ ai, ở địa vị nào cũng phải tham gia xây dựng đời sống mới. Đối với một nhà thì trên thuận dưới hòa, ăn tiêu có kế hoạch, sẵn sàng giúp đỡ xóm giềng. Đối với một làng thì giúp đỡ nhau để cả làng biết chữ, cấm hẳn tệ say sưa, cờ bạc, trộm cắp... Đối với trường học thì phải thi đua dạy tốt, học tốt. Đối với bộ đội, phải có kỷ luật nghiêm, siêng năng luyện tập, hiểu chính trị, đánh giặc giỏi. Đối với công sở, cán bộ cho đến người quét dọn phải được dân tin, thực hiện nêu gương thực hiện đời sống mới. Người khẳng định: nếu mọi người cùng cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường, tự nhiên nước Việt Nam trở nên một nước mới, một nước văn minh.

Bên cạnh đó, Người còn chỉ ra phương pháp xây dựng đời sống mới. Theo Người, mỗi cá nhân cần phải nghiêm túc sửa đổi, vươn lên, đồng thời kết hợp với phương pháp giải thích, tuyên truyền, vận động “nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần”, “nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi”. Tiếp theo là thuyết phục, giáo dục kết hợp cưỡng chế “đến khi đại đa số đồng bào đã theo đời sống mới, chỉ còn số rất ít không theo, khuyên mãi cũng không được, lúc đó có thể dùng cách cưỡng chế, bắt họ phải theo”. Phương pháp cũng rất quan trọng và hiệu quả là phương pháp nêu gương “tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”, “nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thì xa xỉ thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích”.

Như vậy, quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới rất toàn diện, sâu sắc, thể hiện rõ những giá trị lý luận và thực tiễn trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở để Đảng ta vận dụng xây dựng đời sống văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

3. SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐỐI VỚI TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA HIỆN NAY

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến công tác xây dựng, phát triển đời sống văn hóa. Các chủ trương, đường lối của Đảng là cơ sở quan trọng để góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, nhân văn và khoa học. Tại Đại hội IV của Đảng đã xác định xây dựng nền văn hóa mới với mục tiêu xây dựng con người mới, có nếp sống mới, sẵn sàng cống hiến sức lực, trí tuệ cho xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đến Đại hội V của Đảng, Đảng tiếp tục khẳng định việc kiên trì xây dựng đời sống mới lành mạnh, khoa học, tiết kiệm, giản dị, kiên quyết bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Như vậy, trong quan điểm của Đảng ta, xây dựng đời sống văn hóa mới luôn gắn liền với xây dựng đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới để mục đích xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ

đổi mới, Đảng ta nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về xây dựng đời sống văn hóa. Đại hội VI của Đảng đã khẳng định chủ trương xây dựng nếp sống mới: “xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật, khôi phục trật tự kỷ luật, kỷ cương trong mọi hoạt động của Nhà nước và sinh hoạt của xã hội” [2-tr.35]. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được nêu ra tại Đại hội VII của Đảng đã chỉ rõ phương hướng xây dựng đời sống văn hóa mới, tiến hành một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa, xây dựng một xã hội Việt Nam dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã đánh dấu bước phát triển trong tư duy của Đảng về xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh khi đưa ra Nghị quyết chuyên đề “xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết đã khẳng định: “mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội” [3-tr.47]. Đại hội IX của Đảng tiếp tục chủ trương xây dựng một xã hội có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần, kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương, phép nước, quy ước cộng đồng, phát triển toàn diện về chính trị, đạo đức, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Do đó, cần phải mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa”, phong trào “Người tốt, việc tốt” làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, trong từng con người cụ thể. Ngoài ra, Đại hội X nhấn mạnh, bổ sung: cần phải đa dạng hóa các hình thức hoạt động của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nêu cao tinh thần tự nguyện trong nhân dân, đặc biệt trong thanh niên, học sinh, sinh viên về các giá trị lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, bản lĩnh văn hóa... Đồng thời, xây dựng một nền văn hóa với tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của sự phát triển đất nước, làm cho gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, con người phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật, đó là tư tưởng Đại hội XI đã nhấn mạnh. Đại hội XII của Đảng tiếp tục nêu cao tinh thần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng tới chân - thiện - mỹ [4-tr.52]. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của xây dựng đời sống văn hóa và phát huy vai trò của văn hóa trong điều kiện mới, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền

thống với giá trị thời đại, với những giá trị cốt lõi của văn hóa gia đình Việt Nam: ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc [5-tr.37].

Như vậy, qua các kỳ Đại hội, nhận thức về xây dựng đời sống văn hóa ngày càng được Đảng ta quan tâm, triển khai thực hiện, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn xã hội và đạt được kết quả đáng tự hào. Thể hiện: Hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các cấp, các ngành, các địa phương đã triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”... với mục đích xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người, nhiều phong trào ý nghĩa được triển khai thực hiện như “Nuôi con khỏe dạy con ngoan”, “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Gia đình hiếu học”... góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hòa thuận, tiến bộ, hạnh phúc, bảo vệ, giữ gìn các giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục, văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tỷ lệ gia đình văn hóa tăng qua từng năm. Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, năm 2018 cả nước có 20.060.544 trên tổng số 23.085.070 hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 86,90%, đến năm 2021 có 20.831.488 trên tổng số 23.371.165 hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 89,13%. Cùng với việc xây dựng gia đình văn hóa, công tác xây dựng khu dân cư văn hóa được triển khai góp phần giữ gìn thuần phong mỹ tục, đạo đức, lối sống tốt đẹp. Năm 2018, cả nước có 43.484/106.355 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư văn hóa, chiếm tỷ lệ 40,89%, đến năm 2021 có 75.432/87.126 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư văn hóa, chiếm tỷ lệ 77,43%.

Ngoài ra còn rất nhiều các phong trào thi đua gắn với các nhiệm vụ của các cấp, các ngành, đoàn thể trong toàn xã hội như: “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” của ngành Công an; cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” của ngành Giáo dục và Đào tạo; phong trào “Nông dân sản xuất giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Giữ gìn đường phố xanh, sạch, đẹp”... đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Thực hiện các phong trào, đã đạt được kết quả rất đáng tự hào. Đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới ngày càng được hình thành và duy trì như: Trong cưới hỏi, không còn tình trạng tào hôn,

ép hôn, thách cưới, ăn uống linh đình, phô trương hình thức; các nghi lễ tổ chức gọn nhẹ, dựng rạp đúng quy định, nhiều sự kiện được tổ chức tại nhà văn hóa, nhà hàng, khách sạn. Trong việc tang, đảm bảo tính tôn nghiêm, không uống rượu, bia trong quá trình tang lễ, không rải tiền các loại, vàng mã dọc đường đưa tang... Các cơ quan, tổ chức, đường phố... được thu dọn thường xuyên.

Bên cạnh đó, mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động mạnh mẽ đến đời sống văn hóa của con người. Nhiều người còn lãng phí, có lối sống thực dụng, buông thả, mê tín dị đoan, có những hành động lệch chuẩn văn hóa; văn hóa công sở, khu dân cư, cộng đồng làng xóm, bạo lực gia đình còn nhiều điều đáng lo ngại; tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự, vi phạm pháp luật ngày càng tăng: Theo Khảo sát của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trung bình mỗi năm có 10.000 vụ phạm pháp hình sự do người vị thành niên thực hiện, đáng lo ngại là về lứa tuổi, tình trạng người phạm tội có xu hướng ngày càng trẻ hóa (người phạm tội từ 18-30 tuổi chiếm khoảng 70%, dưới 18 tuổi chiếm 8%), tỷ lệ này có chiều hướng gia tăng. Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giai đoạn 2009-2022, tổng số vụ bạo lực gia đình trên cả nước là 324.641 vụ, cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ (62,9%) từng chịu ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tinh dục, tinh thần, kinh tế hay kiểm soát hành vi do chồng hoặc bạn tình gây ra trong đời; Việt Nam xếp thứ hai trong các nước khu vực Đông Nam Á, xếp thứ ba châu Á về mức tiêu thụ bình quân rượu, bia/người, tình trạng uống quá nhiều đến mức nguy hại cũng đang phổ biến ở người trưởng thành...[6-tr.37]. Bên cạnh đó, công tác truyền truyền, phổ biến ở nhiều địa phương còn không thường xuyên, chưa cụ thể, chưa kịp thời, một số phong trào còn hình thức, bề nổi, dàn trải, chỉ thu hút được các gia đình, thành viên tiên tiến tham gia, chưa nắm bắt kịp thời những thay đổi nhanh chóng trong nhận thức đời sống của con người...

Từ thực tế trên cho thấy, xây dựng đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn là việc làm rất cấp bách. Chính vì vậy, cần phải kết hợp đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền gắn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, phòng chống tệ nạn xã hội, văn hóa giao thông... Các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương thường xuyên tổ chức các hoạt động cho mọi người về đạo lý uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách, người có công, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng.

Thứ hai, tăng cường giáo dục đời sống văn hóa trước

hết xây dựng gia đình văn hóa thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách, đạo đức, nếp sống cho con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững quê hương, đất nước. Do vậy, toàn dân nghiêm túc đẩy mạnh thực hiện bộ *Tiêu chí ứng xử trong gia đình*, với tiêu chí ứng xử chung - tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ; tiêu chí ứng xử của vợ, chồng - chung thủy, nghĩa tình; cha mẹ với con, ông bà với cháu - gương mẫu, yêu thương; con với cha mẹ, cháu với ông bà - hiếu thảo, lễ phép; anh, chị, em - hòa thuận, chia sẻ. Xây dựng gia đình thực sự là “tấm lá chắn” để tự bảo vệ mình trước các văn hóa phẩm độc hại.

Thứ ba, đối với các cấp học, bậc học, bên cạnh giáo dục chính khóa, cần chú trọng hơn nữa đến giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Từ đó, học sinh sẽ có những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, biết rèn luyện sức khỏe, tự bảo vệ bản thân, biết đồng cảm, chia sẻ, yêu thương mọi người, có ý thức cộng đồng, bảo vệ môi trường, biết đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu, chống lại các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa.

Thứ tư, gia đình, nhà trường, các tổ chức, đoàn thể cần tăng cường hơn nữa việc giáo dục học sinh trong môi trường văn hóa mạng. Theo thống kê của tổ chức WeareSocial (2022), số người dùng internet của nước ta chiếm 73,2%, nhưng độ an toàn dữ liệu đã sụt giảm từ 60% năm 2020 xuống còn 30,7% năm 2022. Đặc biệt, có tới 70% trẻ em tiếp xúc với các nội dung độc hại, phản cảm, 80% trẻ em từng gặp phải các cảnh bạo lực và bắt nạt trên mạng. Do vậy, gia đình, nhà trường, các tổ chức... cần quản lý sát sao, tăng cường giảng dạy các kỹ năng ứng xử phù hợp để giúp các em hình thành các phẩm chất đạo đức trong cuộc sống hàng ngày và đạo đức thông tin trong môi trường số.

Thứ năm, mỗi cá nhân cần tự bồi dưỡng, tự giáo dục rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống, nếp sống văn hóa và nâng cao sức khỏe, có ý thức bảo vệ môi trường. Phải luôn chủ động, tự giác tiếp thu những giá trị văn hóa mới, tiến bộ, đồng thời phải cương quyết đấu tranh, loại bỏ những hủ tục lạc hậu, văn hóa phản tiến bộ. Bên cạnh đó, theo ước tính từ năm 2030 tới năm 2050 biến đổi khí hậu sẽ làm tăng nguy cơ các bệnh ung thư, tim mạch, hơn 85% số ca tử vong trong độ tuổi từ 30 đến 69 tuổi, do các nguyên nhân: hút thuốc lá, ít hoạt động thể lực, uống rượu bia ở mức có hại, chế độ ăn không lành mạnh và ô nhiễm không khí. Do vậy, mỗi cá nhân cần tăng cường rèn luyện sức khỏe, tập luyện thể thao hàng ngày, có lối sống lành mạnh và có ý thức bảo vệ môi trường sống.

5. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới với nội dung mới mẻ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu

sắc. Hồ Chí Minh không chỉ làm sáng rõ nội dung giáo dục đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới mà bản thân Người đã thực hiện trước hết, nhiều nhất bằng những hoạt động hàng ngày, phong cách, đạo đức của Người.

Hiện nay, với đường lối đúng đắn, Đảng ta luôn coi trọng vai trò của văn hóa, ngày càng quan tâm đến công tác xây dựng đời sống văn hóa nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, nhân văn và khoa học. Với những thành tựu trong việc xây dựng đạo đức mới, lối sống mới, nếp sống mới của con người Việt Nam đã phần nào khẳng định thành công của việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 5, trang 95-117.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ VI*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 35.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 47.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 52.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 37.

[6]. <https://vietnam.un.org/sites/default/files/2023-03/UN%20Brief%20-%20Digital%20Innovation%20and%20Technology%20for%20Gender%20Equality%20in%20Viet%20Nam%20-%20VIE.pdf>, ngày cập nhập 20/02/2023.

AUTHOR INFORMATION

Dang Thi Dung

Corresponding Author: dungdungdhsd@gmail.com

Sao Do University.